

Số: 732/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điều 36; Điều 212; Điều 213; Điều 361; Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 85; Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 415/2025/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 09 năm 2025, về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Trần Hoàng P, sinh năm 1991

Trú tại: B. 06, Thủ Thiêm S, 188/1, Nguyễn Văn H, KP E, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh

-Bà Lê Thị Thục Đ, sinh năm 1988

Trú tại: B. 06, Thủ Thiêm S, 188/1, Nguyễn Văn H, KP E, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Trần Hoàng P và bà Lê Thị Thục Đ là loại việc dân sự, theo qui định tại khoản 2 Điều 29; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại phường A, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo Điều 36 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Ngày 05 tháng 09 năm 2016, ông Nguyễn Trần Hoàng P và bà Lê Thị Thục Đ đã đến Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Long An đăng ký kết hôn. Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Long An đã cấp Giấy chứng nhận kết hôn số

56/2016. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Trần Hoàng P và bà Lê Thị Thục Đ là hợp pháp.

Căn cứ các bản tự khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ, Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận thấy:

Hôn nhân giữa ông Nguyễn Trần Hoàng P và bà Lê Thị Thục Đ là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Thời gian đầu ông Nguyễn Trần Hoàng P và bà Lê Thị Thục Đ sống với nhau rất hạnh phúc. Tuy nhiên hạnh phúc kéo dài không lâu thì giữa ông Nguyễn Trần Hoàng P và bà Lê Thị Thục Đ bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai không hiểu nhau, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau và đỉnh điểm là mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau. Hôn nhân không đạt mục đích, ông Nguyễn Trần Hoàng P và bà Lê Thị Thục Đ thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận cho ông bà được thuận tình ly hôn. Yêu cầu của ông Nguyễn Trần Hoàng P và bà Lê Thị Thục Đ là có cơ sở, theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và Gia đình, Tòa án công nhận;

Về con chung: Ông Nguyễn Trần Hoàng P và bà Lê Thị Thục Đ có 03 con chung tên Nguyễn Đại Q sinh ngày 30/10/2016, Nguyễn Thục L sinh ngày 19/11/2019 và Nguyễn Khải N sinh ngày 17/05/2023, ly hôn, ông Nguyễn Trần Hoàng P nuôi con, bà Lê Thị Thục Đ không cấp dưỡng nuôi con. Việc nuôi con và chăm sóc con chung là trách nhiệm của cha mẹ. Ông Nguyễn Trần Hoàng P và bà Lê Thị Thục Đ đã tự thỏa thuận được về việc nuôi con và chăm sóc con cũng như cấp dưỡng nuôi con. Việc thỏa thuận trên không trái Luật hôn nhân và gia đình Tòa án nên ghi nhận;

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Trần Hoàng P và bà Lê Thị Thục Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét;

Về lệ phí: Ông Nguyễn Trần Hoàng P và bà Lê Thị Thục Đ cùng phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trần Hoàng P và bà Lê Thị Thục Đ thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 56 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Long An cấp ngày 05 tháng 09 năm 2016 không còn giá trị pháp lý.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Trần Hoàng P và bà Lê Thị Thục Đ chấm dứt kể từ ngày 26 tháng 09 năm 2025;

- Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Đại Q sinh ngày 30/10/2016, Nguyễn Thục L sinh ngày 19/11/2019 và Nguyễn Khải N sinh ngày 17/05/2023. Ông Nguyễn Trần Hoàng P nuôi con, bà Lê Thị Thục Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo qui định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Nguyễn Trần Hoàng P và bà Lê Thị Thục Đ chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà ông Nguyễn Trần Hoàng P và bà Lê Thị Thục Đ đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012521 ngày 29 tháng 08 năm 2025 do Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh lập. Ông Nguyễn Trần Hoàng P và bà Lê Thị Thục Đ đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – TP HCM;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Hiệp Thạnh, Châu Thành, Long An nay là xã Tầm Vu, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Lũy